

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 1. A. site B. thin C. side D. twice

A. site – /saɪt/

B. thin – /θɪn/

C. side – /saɪd/

D. twice – /twɑɪs/

Đáp án đúng: B. thin vì phần gạch chân có âm là /ɪ/, khác biệt với các từ khác là âm /aɪ/

Question 2. A. gate B. paint C. nation D. translation

A. gate – /geɪt/

B. paint – /peɪnt/

C. nation – /'neɪʃən/

D. translation – /træns'leɪʃən/

Đáp án đúng: D. translation vì phần gạch chân có âm là /æ/, khác biệt với các từ khác là âm /eɪ/

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 3: A. cartoon B. action C. shocking D. boring

Đáp án đúng: A. cartoon vì chỉ có "cartoon" có trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2, còn lại trọng âm rơi vào âm tiết đầu

Question 4: A. fantastic B. amsuing C. delicious D. gripping

Đáp án đúng: D. gripping vì chỉ có "gripping" có trọng âm rơi vào âm tiết đầu, còn lại trọng âm ở âm tiết thứ 2

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 5. She wore a beautiful traditional _____.
A. firework B. parade C. display D. costume

“trang phục truyền thống” → costume

Đáp án: D

Question 6. Festival of lights is a _____ festival in India.
A. religious B. culture C. nation D. religion

Lễ hội ánh sáng ở Ấn Độ là lễ hội tôn giáo → religious

Đáp án: A

Question 7. Emissions from vehicles have negative _____ on the environment.
A. problems B. effects C. benefits D. tasks

→ B. effects

“Negative effects” = tác động tiêu cực (cụm từ chuẩn).

Question 8. Adam: “Why didn’t you turn off TV when you were away?” – Linda: “ _____”
A. I don’t think so
B. Watching TV is my hobby

C. I'll come back tomorrow.

D. Sorry, I'll do it next time.

→ **D. Sorry, I'll do it next time.**

Hợp lý để trả lời câu "Sao bạn không tắt TV khi đi ra ngoài?".

Question 9. They _____ testing solar-powered ships many years ago.

A. begins

B. begin

C. began

D. beginning

→ **"many years ago" → quá khứ đơn.**

Đáp án: C. began

Question 10. We _____ driverless cars in the future.

A. will have soon

B. soon will have

C. have soon

D. will soon have

→ **tương lai đơn, trạng từ "soon" thường đặt giữa will và động từ chính.**

Đáp án: D. will soon have

Question 11. Are you going for _____ business next Monday?

A. an

B. a

C. the

D. X

→ **"on business" hoặc "for business" thường không dùng mạo từ → X.**

Đáp án: D

Question 12. Denis: "What's the symbol of London?" Adam: "_____"

A. The weather in it is wet

B. People in London are friendly

C. I think it's the double-decker bus

D. London is one of the most beautiful cities.

→ **Hỏi về biểu tượng → trả lời là "I think it's the double-decker bus".**

Đáp án: C. Liên hệ mua chính chủ ở 2 Zalo T. Phương 0327809217 và N.Vân 0905479734

Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 13 to 16.

SOLAR ENERGY WORKSHOP

The Green Future Group is happy to announce a free workshop on solar energy this weekend.

Details include:

- The workshop aims to (13) _____ awareness about renewable energy.
- Attendees will learn how (14) _____ and operate solar panels at home.
- The event will provide (15) _____ resources and guides for everyone.
- Seats are limited, so please register (16) _____ advance.

Question 13. A. rise

B. raise

C. increasing

D. rising

→ **B. raise**

"raise awareness" = nâng cao nhận thức → collocation chuẩn.

"rise" là nội động từ, không dùng trực tiếp với tân ngữ "awareness".

Question 14. A. install

B. installing

C. to install

D. in installing

→ **C. to install**

"learn how to install" là cấu trúc đúng (learn how + to V).

Question 15. A. inform

B. informing

C. information

D. informative

→ **C. information**

"provide information" → danh từ, đúng ngữ pháp và nghĩa.

Question 16. **A. in**

B. at

C. for

D. on

→ **A. in**

"in advance" = trước (một sự kiện nào đó).

Tạm dịch bài đọc

HỘI THẢO NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Tập đoàn Green Future hân hạnh thông báo về hội thảo miễn phí về năng lượng mặt trời vào cuối tuần này. Nội dung chi tiết bao gồm:

- Hội thảo nhằm mục đích nâng cao nhận thức về năng lượng tái tạo.
- Người tham dự sẽ được học cách lắp đặt và vận hành tấm pin mặt trời tại nhà.
- Sự kiện sẽ cung cấp tài liệu tham khảo và hướng dẫn hữu ích cho tất cả mọi người.
- Số lượng chỗ ngồi có hạn, vui lòng đăng ký trước.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions 17.

Question 17. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

Renewable energy sources are becoming important in today's world. _____

- Additionally, these sources are sustainable and can help protect the environment for future generations.
- Firstly, using renewable energy helps reduce our dependence on fossil fuels.
- Solar and wind power are clean sources of energy that do not produce harmful emissions.

A. a-b-c

B. b-a-c

C. b-c-a

D. a-c-b

→ **B. b-c-a**

Giải thích logic:

b: → lý do đầu tiên.

c: → bổ sung thêm ví dụ minh họa cho lợi ích.

a: → thêm một lợi ích khác.

Question 18. Choose the sentence that most appropriately ends the text (in question 17).

A. This is why scientists are constantly working to improve energy technologies.

B. However, renewable energy can sometimes be expensive to install.

C. People should learn how to conserve energy in their daily lives.

D. Therefore, switching to renewable energy is essential for a sustainable future.

→ **D. Therefore, switching to renewable energy is essential for a sustainable future.**

Kết luận hợp lý nhất sau khi liệt kê nhiều lợi ích và lý do.

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each numbered blank from 19 to 24.

Are you looking for a cheap, clean, effective source of power that doesn't cause (19) _____ or waste natural resources? Look no further than solar energy from the (20) _____. At present, most of our electricity (21) _____ from the use of coal, gas, oil, or nuclear power. This power could be provided by the Sun. One percent of the solar energy that reaches the Earth is enough to provide power for the total

(22) _____. Many countries are already using solar energy. Solar panels are placed (23) _____ the roof of a house and the Sun's energy (24) _____ used to heat water.

Question 19. A. pollutes **B. pollution** C. polluted D. pollute

→ **B. pollution**

Cấu trúc: "doesn't cause + danh từ" → danh từ "pollution" (ô nhiễm) đúng ngữ pháp.

Question 20. **A. Sun** B. Moon C. Earth D. Mars

→ **A. Sun**

"solar energy from the Sun" → nghĩa chuẩn xác.

Question 21. **A. comes** B. come C. came D. are coming

→ **A. comes**

"Most of our electricity comes from ..." → chủ ngữ số ít "electricity" → động từ chia số ít.

Question 22. A. popular B. Vietnam C. world **D. population**

→ **D. population**

"the total population" = toàn bộ dân số.

Question 23. A. of B. in **C. on** D. to

→ **C. on**

"placed on the roof" → giới từ đúng.

Question 24. **A. is** B. are C. be D. was

→ **A. is**

"is used to" → bị động: được dùng để

Tạm dịch bài đọc

Bạn đang tìm kiếm một nguồn năng lượng rẻ, sạch, hiệu quả, không gây ô nhiễm hay lãng phí tài nguyên thiên nhiên? Hãy tìm đến năng lượng mặt trời. Hiện nay, phần lớn điện năng của chúng ta đến từ than đá, khí đốt, dầu mỏ hoặc năng lượng hạt nhân. Nguồn năng lượng này có thể được cung cấp bởi Mặt Trời. Chỉ cần một phần trăm năng lượng mặt trời chiếu xuống Trái Đất là đủ để cung cấp điện cho toàn bộ dân số. Nhiều quốc gia đã và đang sử dụng năng lượng mặt trời. Các tấm pin mặt trời được lắp đặt trên mái nhà và năng lượng từ Mặt Trời được sử dụng để đun nước.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 25. Mr. Long, one neighbour of ours, is very kind.

A. Mr. Long is our neighbours

B. Mr. Long is the kindest neighbour

C. Mr. Long, one of our neighbours, is very kind

D. Mr. Long is very kind and live near my neighbour.

Đáp án đúng C: Mr. Long, one of our neighbours, is very kind. → giữ nguyên nghĩa và cấu trúc, chỉ thay "one neighbour of ours" thành "one of our neighbours" (đồng nghĩa hoàn toàn).

A: → sai ngữ pháp, "neighbours" số nhiều, không hợp với "is".

B: → thay đổi nghĩa (người tốt bụng nhất, không phải một trong số).

D: → sai nghĩa, nhầm thành "sống gần hàng xóm của tôi" nghe vô lý.

Liên hệ mua chính chủ ở 2 Zalo T. Phương 0327809217 và N. Vân 0905479734.

Question 26. In the future, people will use more driverless cars than they do now.

- A. Now people use as many driverless cars as they will in the future.
- B. Now people use more driverless cars than in the future.
- C. Now people doesn't use as many driverless cars as they will in the future.
- D. Now people don't use as many driverless cars as they will in the future

Đáp án đúng: D. Viết lại ở hiện tại → dùng “don't use as many ... as ... will” để so sánh không bằng:
Now people don't use as many driverless cars as they will in the future.

A: → sai nghĩa (nói số lượng bằng nhau, không đúng).

B: → đảo nghĩa, nói hiện tại nhiều hơn tương lai.

C: → sai ngữ pháp vì chủ ngữ “people” số nhiều.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 27. *Environmental and safety improvements/ popular soon.*

- A. Environmental and safety improvements will become popular soon.
- B. Environmental and safety improvements are popular soon
- C. Environmental and safety improvements popular soon
- D. Environmental and safety improvements is getting popular soon.

Đáp án đúng: A. Nói về tương lai → thì tương lai đơn: will + động từ nguyên thể.

“become popular” → trở nên phổ biến. Danh từ số nhiều “improvements” → chia “will become” (không thêm s/es).

B: → thì hiện tại, không hợp với “soon” mang nghĩa dự đoán tương lai.

C: thiếu động từ.

D: → sai vì chủ ngữ số nhiều phải là “are getting”.

Question 28. *We/ see/ this type of cars/ the roads/ twenty years.*

- A. We see this type of cars on the roads in twenty years ago.
- B. We will see this type of cars on the roads in twenty years.
- C. We are seeing this type of cars on the roads in twenty years.
- D. We saw this type of cars on the roads in twenty years.

Đáp án đúng: B. Cụm “in twenty years” → dự đoán tương lai.

A: → “ago” chỉ quá khứ, mâu thuẫn với “in ... years” (tương lai).

C: → thì hiện tại tiếp diễn, không phù hợp khi nói về thời điểm 20 năm nữa.

D: quá khứ đơn “saw” → không phù hợp vì “in twenty years” là tương lai.

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 29: Which of the following is NOT mentioned about the apartment?



- A. It has a balcony
- B. It has a double bedroom
- C. It has a new kitchen
- D. It has been recently painted

Có double bedroom → đúng.

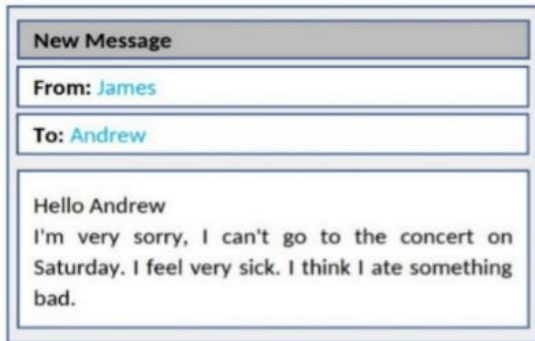
Mới sơn lại → đúng.

Có new kitchen → đúng.

Không thấy nói gì về balcony (ban công).

Đáp án đúng: A. It has a balcony (đây là thông tin không được nhắc tới).

Question 30: What does the sign say?



- A. He has another commitment
- B. He lost his ticket
- C. He doesn't like the music
- D. **He is feeling unwell**

Tin nhắn: "I can't go to the concert on Saturday. I feel very sick. I think I ate something bad."

→ Lý do: Anh ấy bị ốm, thấy không khỏe.

Đáp án đúng: D. He is feeling unwell

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 31 to 36.

Singapore

Singapore is a country in Southeast Asia. It is an island near the end of the Malay peninsula. A "peninsula" is a piece of land that has water on three sides.

Singapore is called a "city-state". This means that it is an independent country that has only one city. Singapore is the name of the country and the city that take up the entire island.

Because of its location, Singapore has become a critical business hub. "hub" means center or key location. It is a good stopping point for ships that are traveling between Asia and Europe or Africa.

When the trade was primarily done by ships, Singapore became a very **important** port. A "port" is a place where ships go in and out. This continues today. Singapore is the fifth largest port in the world.

Being an important port, Singapore has also become a very important center for world business. This means that Singapore has a very **strong** and diverse economy, which sets it apart from many other Southeast Asian nations.

Question 31. Where is Singapore?

- A. It is in West Asia
- B. It is in Southeast Asia**
- C. It is in South Asia
- D. It is in East Asia

→ Ngay câu đầu: "Singapore is a country in Southeast Asia."

Đáp án: B. It is in Southeast Asia

Question 32. Why is Singapore called a "city-state"?

- A. Because It is an island near the end of the Malay Peninsula.
- B. Because it is a dependent country that takes up the entire island.
- C. Because it is an independent country that has only one city.**
- D. Because it has become a critical business hub

→ Đoạn 2: "It is an independent country that has only one city."

Đáp án: C. Because it is an independent country that has only one city

Question 33. What does "peninsula" mean?

- A. It is a piece of land that has water on three sides**
- B. It is a piece of land that has water on two sides
- C. It is a piece of land that has water on one side.

D. It is a piece of land that has water on four sides.

→ Đoạn 1: "A 'peninsula' is a piece of land that has water on three sides."

Đáp án: A. It is a piece of land that has water on three sides

Question 34. When did Singapore become a very important port?

A. When the economy in Singapore was very strong and diverse.

B. When Singapore was called a "City-state"

C. When Singapore was the fifth largest port in the world

D. When the trade in Singapore was primarily done by ships

→ Đoạn 4: "When the trade was primarily done by ships, Singapore became a very important port."

Đáp án: D. When the trade in Singapore was primarily done by ships

Question 35. The word "**important**" is CLOSEST in meaning to _____.

A. crucial

B. special

C. diverse

D. largest

→ "Important" = "crucial" (có tính quyết định, quan trọng).

Đáp án: A. crucial

Question 36. The word "**strong**" is OPPOSITE in meaning to _____.

A. important

B. good

C. diverse

D. weak

→ "Strong" trái nghĩa với "weak".

Đáp án: D. weak

Tạm dịch bài đọc

Singapore

Singapore là một quốc gia ở Đông Nam Á. Đây là một hòn đảo gần cuối bán đảo Mã Lai. "Bán đảo" là một mảnh đất có nước ở ba mặt.

Singapore được gọi là "thành bang". Điều này có nghĩa là đây là một quốc gia độc lập chỉ có một thành phố. Singapore là tên của quốc gia và thành phố chiếm toàn bộ hòn đảo.

Nhờ vị trí của mình, Singapore đã trở thành một trung tâm kinh doanh quan trọng. "hub" có nghĩa là trung tâm hoặc vị trí then chốt. Đây là điểm dừng chân thuận tiện cho các tàu thuyền di chuyển giữa châu Á và châu Âu hoặc châu Phi.

Khi thương mại chủ yếu được thực hiện bằng tàu thuyền, Singapore đã trở thành một cảng biển rất quan trọng. "Cảng" là nơi tàu thuyền ra vào. Điều này vẫn tiếp tục cho đến ngày nay. Singapore là cảng lớn thứ năm trên thế giới.

Là một cảng biển quan trọng, Singapore cũng đã trở thành một trung tâm thương mại thế giới rất quan trọng. Điều này có nghĩa là Singapore có một nền kinh tế rất mạnh mẽ và đa dạng, tạo nên sự khác biệt so với nhiều quốc gia Đông Nam Á khác.

Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 37 to 40.

In Canada and in the United States, (37) _____. Halloween is on October 31st. It's a day when some people dress up in strange or unusual costumes. For example, (38) _____, a person from a book or a movie, or a famous person from history. In some places, (39) _____. After dark, many young children put on their costumes and visit their neighbors. They knock on the door and shout "Trick or treat!", then the neighbors give them some candy or chocolate, and the children go on to the next house. (40) _____.

A – they may dress up to look like an animal

B – Adults also enjoy dressing up.

C – children go to school in their Halloween costumes

D – one of the most popular days in the year is Halloween

Question 37 D

Question 38 A

Question 39 C**Question 40 B****Tạm dịch bài đọc**

Ở Canada và Hoa Kỳ, một trong những ngày phổ biến nhất trong năm là Halloween. Halloween là vào ngày 31 tháng 10. Đó là ngày mà một số người hóa trang thành những bộ trang phục kỳ lạ hoặc khác thường. Ví dụ, họ có thể hóa trang thành một con vật, một người trong sách hoặc phim, hoặc một người nổi tiếng trong lịch sử. Ở một số nơi, trẻ em đến trường trong trang phục Halloween của chúng. Sau khi trời tối, nhiều trẻ nhỏ mặc trang phục và đến thăm hàng xóm của chúng. Chúng gõ cửa và hét lên "Cho kẹo hay bị ghẹo!", sau đó hàng xóm cho chúng một ít kẹo hoặc sô cô la, và trẻ em đi sang nhà tiếp theo. Người lớn cũng thích hóa trang.

Các bộ đề thi HK form 2026 được biên soạn bởi ban biên soạn của bên mình. Tài liệu chỉ được phân phối ở 2 Zalo: T.Phương và Nguyễn Vân. Bên mình không ủy quyền cho bất kỳ website, facebook hay cá nhân nào đăng bán. Rất mong quý Thầy Cô ủng hộ sản phẩm chính chủ bằng cách chỉ mua ở 2 Zalo T. Phương 0327809217 và Nguyễn Vân 0905479734 để nhận được tài liệu đầy đủ, chính xác nhất, kèm ưu đãi, có các bộ đề thi GHK1, HK1, GHK2, HK2. Xin chân thành cảm ơn

LH mua chính chủ ở 2 Zalo T. Phương 0327809217 và N.Vân 0905479734. KHÔNG bán ở website, facebook hay cá nhân nào

LH mua chính chủ ở 2 Zalo T. Phương 0327809217 và N. Vân 0905479734. KHÔNG bán ở website, facebook hay cá nhân nào